TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/HSST, ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Tuấn A (Tên gọi khác: Bi A1), sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 26/01/2022, bị Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 10/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Thôn V, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ tạm trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A và Trần Hoài P là bạn cùng xóm. Khoảng 01 giờ ngày 09/9/2022, P đến nhà Tuấn A rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Tuấn A đồng ý. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 459.56 chở P từ xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đến huyện B, tỉnh Bình Dương tìm tài sản. Khi đến khu vực thuộc ấp A, xã T, cả hai nhìn thấy có công trình nhà ở đang xây dựng và có một láng trại. Tuấn A đứng bên ngoài đường trông coi xe và cảnh giới để P đi vào bên trong. Khi vào láng trại, P nhìn thấy ông Huỳnh Thanh H đang ngủ trên giường, bên cạnh có chiếc điện thoại di động (ĐTDĐ) Iphone 8 plus màu trắng hồng đang cắm sạc pin, P lén lấy ĐTDĐ rồi đi ra nơi Tuấn A đang đứng đợi, rồi đưa điện thoại cho Tuấn A cất giữ. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở P về nhà ở xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 10/9/2022, Công an xã T mời Tuấn A đến trụ sở để làm việc liên quan đến việc quản lý đối tượng ma túy thì Tuấn A tự thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại xã T đồng thời giao nộp tài sản lấy được cho Công an. Công an xã T lập biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú và bàn giao Tuấn A cùng vật chứng cho Công an xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Tuấn A để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bản kết luận định giá tài sản số 66/KLHĐ-ĐGTS ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8 plus đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-BTU ngày 26/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Tuấn A về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung thay đổi nội dung truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A hình phạt từ 6 đến 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: ĐTDĐ Iphone 8 plus là tài sản của bị hại đã được CQCSĐT trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét. Xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen xám biển số 60B9 – 459.56 do ông Trần Văn T là cha ruột của Trần Tuấn A đứng tên chủ sở hữu. Việc Tuấn A sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội ông T không biết nên CQCSĐT Công an huyện B trả lại xe này cho ông T là đúng.

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Trần Tuấn A nhận tội, không tranh luận về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo không có lời bào chữa về hành vi của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, thấy ân hận về việc đã gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện B đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể về vụ án, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, Trần Tuấn A thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Ngày 09/9/2022, Trần Tuấn A lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Huỳnh Thanh H, lén lút chiếm đoạt 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8 plus đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

[4] Bị cáo là người thành niên, có khả năng nhận thức đầy đủ; có đủ năng lực nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi pháp luật cấm nhưng vì tham lam và lười lao động nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và gây tâm lý hoang mang trong dân. Hành vi này của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS-BTU ngày 26/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Trần Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bằng việc tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt cho cơ quan công an để trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi chưa bị phát hiện thì bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo là người từng có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn tiếp tục vi phạm; bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, bị cáo đã nộp lại tài sản để trả cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước, lo cải tạo để trở thành người tốt cho xã hội.

[7] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 là tài sản của bị hại Huỳnh Thanh H. CQCSĐT Công an huyện B xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Xe mô tô biển số 60B9 – 459.56 là của ông Trần Văn T. Việc Tuấn A sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội ông T không biết. CQCSĐT Công an huyện B trả lại xe cho ông T là đúng.

[10] Đối với Trần Hoài P, hiện chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của Tuấn A thể hiện việc P cùng với Tuấn A thực hiện hành vi trộm ĐTDĐ vào ngày 09/9/2022. CQCSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định truy tìm người đối với P để tiến hành điều tra làm rõ. Tuy nhiên, đến nay chưa tìm được, đề nghị CQCSĐT Công an Huyện tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Huỳnh Thanh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Tuấn A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 2 Điều 47, điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 5 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A (Tên gọi khác là Bi A1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Huỳnh Thanh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV 06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Trần Tuấn Anh (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế